

KẾ HOẠCH TUẦN 11 - HỌC KỲ I - NH 2022.23

Từ ngày: 14/11/2022 → 19/11/2022

Chủ đề tháng 11: "Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo."

I- CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - PHÁP CHẾ - TỔ CHỨC: *Thực hiện nghiêm các VB hướng dẫn phòng chống Covid-19.*

- Thứ Hai(7g15-14/11): Vòng Chung kết xếp hạng Hội thi văn nghệ chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày NGVN. (Sân cò)
(TLTN - BGK theo phân công)
- ❖ 9g00: Họp Ban tổ chức Lễ 20/11. (Theo tin nhắn zalo)
- Thứ Hai(8g45-14/11): Khám sức khỏe định kỳ NH 2022.23 cho CB-GV-NV. (Toàn trường)
- Nhóm công tác tiếp tục thực hiện các báo cáo bổ sung nộp Sở. (BGH-CTCĐ-KT-Văn thư)
- Thứ Sáu(15g00-18/11): Hội thi Cắm hoa, trang trí nón lá theo chủ đề 20.11 (mỗi lớp 5-6 HS/1 nội dung) được thực hiện tại hội trường D, sảnh phòng Giám thị. (TLTN + BGK theo phân công)
- Thứ Bảy(7g15-19/11): LỄ KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 - 20/11/2022). (Toàn trường)
- Thực hiện đảm bảo An toàn trường học, An toàn PCCC. (PHT2 chỉ đạo)

II- TRẬT TỰ - NỀ NẾP - VỆ SINH:

- Nhắc nhở học sinh: Trong giờ ra chơi học sinh ở lớp, hành lang hoặc xuống sân theo khu vực PHT2 phân chia, không đem đồ ăn nước uống vào trường, tuyệt đối không được ăn uống trong phg học, không ồn ào trong giờ nghỉ trưa. HS không được chơi đá cầu, cầu lông, chạy nhảy ở các hành lang trên lầu. HS không được leo trèo lan can lầu cao, hàng rào, cây cao; không phá bẻ điện. Giáo dục HS Giữ gìn vệ sinh chung. Chấp hành Luật an toàn giao thông. (GV+Gthị)
- GVCN nhắc HS lớp dọn dẹp VS lớp sạch sẽ, gọn gàng, khóa cửa phòng khi ra về.
- Buổi trưa không để HS tự bày biện ăn uống tại phòng học và hành lang lớp học. Hướng dẫn HS nơi ăn trưa. (PHT2+GThị)
- Lao động sân trường theo Kế hoạch Phó HT. Lao động bổ sung: B6(thứ 3), A5(thứ 5). (GVCN+GThị+PV)

III- CHI BỘ - ĐOÀN THỂ:

- Tiếp đảng viên, GV, NV và phụ huynh lúc 8g40 và 14g40 hằng ngày. (BTCB+HT+Cô Diệp)
- Thực hiện hồ sơ phát triển Đảng. (Thầy Phú Đức, cô Trâm(Địa), thầy Chí, thầy Thi). (Chi ủy)
- Thứ Hai(8g45-14/11): Họp Ban chấp hành công đoàn và Ban Thanh Tra nhân dân.
- Hoàn chỉnh Hồ sơ Hội nghị CBCCVC và nộp về SỞ trước 18/11. (HT+CTCĐ)
- Tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện Công trình thanh niên NH 2022-2023 của các Chi đoàn lớp (TLTN)
- CB-GV-NV đăng ký CSTĐ cần phải nộp tên sáng kiến về thầy Thi gấp để nhập vào phần mềm thi đua Sở. (Toàn trường)
- Thực hiện kế hoạch các hoạt động chào mừng 40 năm ngày NGVN cho HS. (TLTN)
- Thực hiện công trình trồng xanh trong khuôn viên trường, cây Hoàng Nam; mỗi Chi đoàn bắt buộc cử 02 học sinh thực hiện. (PHT2+TLTN+Chi đoàn lớp)
- Kiểm tra công tác triển khai thực hiện Công trình thanh niên năm học 2022-2023 của các Chi đoàn. (TLTN+BCHĐT)

IV- CHUYÊN MÔN:

1) Công tác dạy và học: Thực hiện KH dạy học HK1 năm học 2022-23 theo TKB số 03 (áp dụng 10/10/2022).

- BGH phê duyệt Kế Hoạch Chuyên Môn các Tổ + Sở họp Tổ CM.
- Nộp danh sách thi HSG Cụm 4 đúng hạn. (PHT1)
- PHT1 báo cáo HT v/v bố trí công tác với GV chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. (trực các phòng chức năng, công việc Hội đồng thi...).
- Rà soát phân công trực các phòng chức năng: Giám thị, Thiết bị, Thí nghiệm..... (BGH)
- Kiểm tra giữa kỳ HK1 (từ 14/11 đến 19/11): Tin + GDQP + Nghề K11.

2) Thanh kiểm tra:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Nội bộ. (theo phân công)
- Báo cáo HT: Phân công công việc với giáo viên chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. BC Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, Phụ đạo học sinh yếu + DS HSG và HSY. (PHT1)
- Kiểm tra và báo cáo HT việc quản lý và đăng nội dung trang web trường LMX. (PHT2)

V- CÔNG TÁC KHÁC:

- Duyệt chi các khoản trong tháng 11/2022. (HT+Kế toán)
- Tiến hành mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp. (PHT2 chỉ đạo)
- Rà soát, sửa chữa Micro, Amply, Tivi ...

VI- CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN TRONG TUẦN TRƯỚC:

- Triển khai các biểu mẫu đăng ký học Tin học MOS. (Thầy THI và Tổ VP)

*** CÁC CÔNG TÁC, PHONG TRÀO TRONG THỜI GIAN TỚI:** (có thể nhắn trên zalo)

- Triển khai Kế hoạch Ngoại khóa lớp 11 ngày 25/11 tại Long Hải. (HS không đăng ký học ngoại khóa sẽ học tại trường theo TKB). Thu lại Thư ngỏ; Báo cáo trực tuyến và gửi hồ sơ Ngoại khóa khối 11 về phòng CT.CTTT Sở GD&ĐT. (PHT2+TLTN)

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- BGH, TTr;
- GV + Tổ VP;
- Bản tin GV; Website
- Lưu.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

SƠ KẾT THI ĐUA TUẦN
Tuần thi đua 9 - HK1: Từ ngày 4/11 đến ngày 10/11/2022

Lớp	GVCN	Số điểm ban đầu	Sĩ số	Số đầu bài	Số điểm danh	vắng hợp	Vi phạm	Điểm cộng	Tổng điểm	Xếp hạng	Nhóm	XH toàn trường	XH giai đoạn đến hết tuần...
10C1	T. HÙNG (H)	4600	46	5	0	0	0	0	99.9	4		6	
10C2	C. BÍCH (AV)	4600	46	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
10C3	C. VÂN (L)	4500	45	0	45	0	0	0	99.0	10		23	
10C4	C. CHÂU (AV)	4600	46	30	0	0	25	0	98.8	14		28	
10C5	C. H. HOA (H)	4600	46	30	0	0	0	0	99.3	6		14	
10C6	C. PHƯƠNG (AV)	4600	46	0	15	0	35	0	98.9	12		25	
10C7	C. NGỌC (T)	4600	46	25	0	0	15	0	99.1	8		19	
10C8	C. DUNG (H)	4500	45	0	15	0	30	0	99.0	10		23	
10C9	C. DUNG (S)	4600	46	20	0	0	55	0	98.4	15		35	
10C10	C. HOÀI (S)	4300	43	0	0	0	30	0	99.3	7		16	
10C11	C. LOAN (AV)	4400	44	0	0	0	25	0	99.4	5		11	
10C12	C. TRÂM (L)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
10C13	C. TRẢ (V)	4200	42	35	60	0	20	0	97.3	16		41	
10C14	C. NGÂN (V)	4100	41	0	0	0	40	0	99.0	9		22	
10C15	C. TRÂM (Đ)	4100	41	15	0	0	30	0	98.9	13		26	
10C16	T. THÀNH (GD CD)	4100	41	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B4	C. TUYẾT (H)	4400	44	0	0	0	15	0	99.7	4		9	
11B5	C. M. HIỀN (AV)	4400	44	15	0	0	10	0	99.4	5		11	
11B6	C. ĐIỂM (L)	4300	43	0	60	0	90	0	96.5	12		45	
11B7	C. T. HIỀN (V)	4500	45	50	30	0	35	0	97.4	11		40	
11B8	C. TÂN (GD CD)	4400	45	10	15	0	45	0	98.4	9		32	
11B9	T. HUY (H)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1	II	1	
11B10	T. GIANG (L)	4400	44	10	0	0	0	0	99.8	3		7	
11B11	C. THUỶ (V)	4300	43	0	45	0	15	0	98.6	8		31	
11B12	C. YẾN (V)	4300	45	10	0	0	25	0	99.2	6		17	
11B13	T. PHÚ (T)	4500	45	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B14	C. TÂM (S)	4400	44	30	0	0	10	0	99.1	7		21	
11B15	T. TRƯỜNG (T)	4400	44	10	45	0	35	0	98.0	10		39	
12A4	T. HỮU (T)	3800	38	100	0	0	10	0	97.1	9		42	
12A5	T. SƠN (H)	3800	38	45	0	0	105	0	96.1	11		46	
12A6	C. T. VÂN (AV)	4000	40	15	0	0	65	0	98.0	7		37	
12A7	T. VŨ (L)	4000	40	40	0	0	30	0	98.3	6		36	
12A8	T. NAM (T)	3800	38	0	15	0	0	0	99.6	1		10	
12A9	C. LÀI (AV)	3700	37	35	0	0	40	0	98.0	8	III	38	
12A10	T. ĐỨC (AV)	3800	38	15	0	0	45	0	98.4	5		33	
12A11	C. THANH (V)	4400	44	0	15	0	20	0	99.2	2		18	
12A12	C. DUNG (Đ)	4500	45	30	0	0	30	0	98.7	3		29	
12A13	C. NHUNG (V)	4500	45	25	30	0	95	0	96.7	10		44	
12A14	C. L. ANH (V)	4400	44	35	0	0	25	0	98.6	4		30	
11B1	C. HUYỀN (T)	4300	43	0	0	0	10	0	99.8	1		8	
11B2	C. HOÀNG (L)	4000	40	25	0	0	0	0	99.4	2		13	
11B3	C. HOA (V)	3900	39	10	45	0	70	0	96.8	7		43	
12A1	T. CAO (L)	4400	44	15	0	0	15	0	99.3	3	IV	15	
12A2	C. THỦY (T)	4400	45	15	0	0	25	0	99.1	4		20	
12A3	C. TRINH (H)	4300	43	15	0	0	55	0	98.4	6		34	
12A15	C. MY (T)	4300	43	10	15	0	25	0	98.8	5		27	

HIỆU TRƯỞNG

Người Tổng Kết

Hồ Xuân Phúc

Nguyễn Hoàng Anh